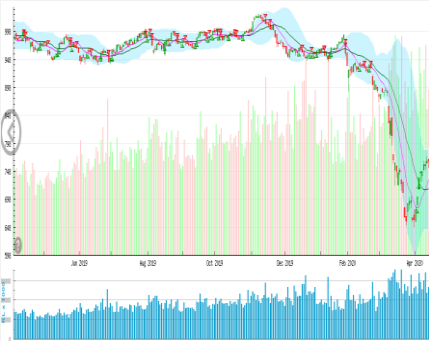


Vn-index
777,22 +1,28% ↑ 263 79

↓ 100

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

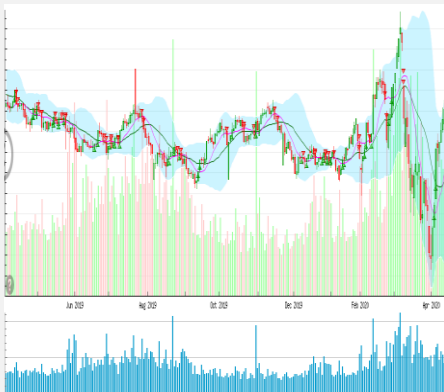


Thị trường tiếp tục có phiên tăng điểm khá tốt nhưng đà tăng mạnh không đến từ nhóm vốn hóa lớn mà nằm ở nhóm midcap như CTD, D2D, HSG, AAA. Một số cổ phiếu khu công nghiệp khác như PHR, NTC cũng tăng mạnh và gần như đã lấy lại mức điểm số đã mất trong nhịp giảm mạnh đầu tháng 3. Nhìn chung dòng tiền vào thị trường vẫn tốt đủ sức hấp thụ lượng cung ngắn hạn. Do đó, nhiều khả năng thị trường vẫn sẽ tiếp tục xu thế tăng trong một vài phiên sắp tới. Tuy vậy VFS vẫn cho rằng với mức hồi phục khá nóng trong 2 tuần vừa qua mà không có một nền tảng tích lũy vững chắc, thị trường đang đối mặt với rủi ro nhiều hơn cơ hội, dư địa tăng giá mạnh không còn nhiều và thời điểm để kiếm lợi nhuận tốt nhất đã qua đi.

Hnx-index
108,33 +1,1% ↑ 67 46

↓ 95

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vnindex tiếp tục tạo nền xanh thân ngắn cho thấy đà tăng của thị trường vẫn khá tốt. Các chỉ báo như RSI, MFI MACD cho dấu hiệu tích cực khi vẫn trong xu thế đi lên mạnh. Thanh khoản Vnindex tăng mạnh 13,48% so với phiên trước đó cũng là dấu hiệu tích cực khi dòng tiền tiếp tục đổ vào nhóm midcap với lượng khá lớn. Tuy vậy chỉ báo MFI đang chạm vùng quá mua do đó thị trường tiềm ẩn rủi ro giảm điểm trong những phiên tới. Ở kịch bản lạc quan nhất chúng tôi cho rằng Vnindex có thể tăng đến vùng 800-811 điểm do đó dư địa tăng giá của Vnindex không còn quá nhiều.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường tiếp tục xu thế hồi phục ngắn hạn như đã kéo dài trong 2 tuần qua từ ngày 01/4/2020. Mặc dù gặp áp lực chốt lời khá mạnh nhưng dòng tiền vào thị trường vẫn tương đối tốt khi hấp thụ hết lực chốt lời và đẩy thị trường tăng điểm. Tuy nhiên theo VFS, với mức tăng khá nóng trong 2 tuần vừa qua, cơ hội tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn đã qua đi. Thị trường ở thời điểm hiện tại đối mặt với rủi ro giảm điểm với xác suất lớn hơn. Do đó nhà đầu tư nên canh những nhịp hồi phục để hạ dần tỷ trọng đưa tài khoản về trạng thái an toàn

Với nhà đầu tư dài hạn có thể lưu trữ cổ phiếu như một phần tài sản, có thể nắm giữ cổ phiếu trong vài năm tới bất chấp diễn biến xấu trong ngắn hạn từ 6 tháng đến 1 năm, thị trường giảm mạnh là cơ hội tốt để gia tăng tỷ trọng danh mục danh mục cổ phiếu tham khảo gồm có NTC, SZL, SIP, MFS, VEA, VGG, SJS, ABI, PHR

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

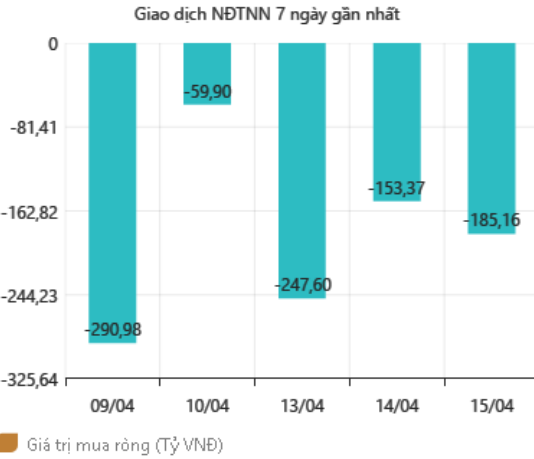
Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PC1		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt

42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	80	31/01/2020	-13%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
57	PHR	34,15	38,5	02/01/2020	51	34	34	03/02/2020	-11,6%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37	37	31/01/2020	-5,12%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
59	BSR	-	7,9	09/01/2020	10	7,2	8,5	22/01/2020	+8%	Đã chốt
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
56	VTP	120	113	18/12/2019	140	107	107	12/03/2020	-5,3%	Chạm điểm cắt lỗ
60	STB	12,25	10,2	10/01/2020	12	9	10,4	13/03/2020	+4,85%	Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu
61	CSV	21,25	21,1	21/01/2020	26	19	19	12/03/2020	-9,95%	Chạm điểm cắt lỗ
62	HBC	9,13	10,1	27/02/2020	12	9	9,1	11/03/2020	-9,9%	Chạm điểm cắt lỗ
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ

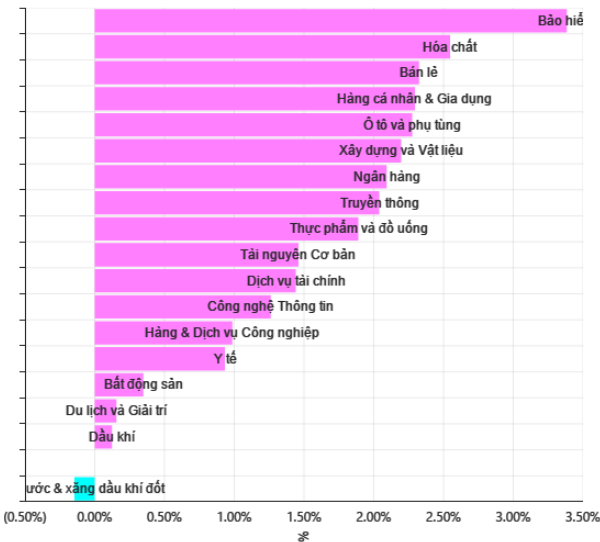
GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



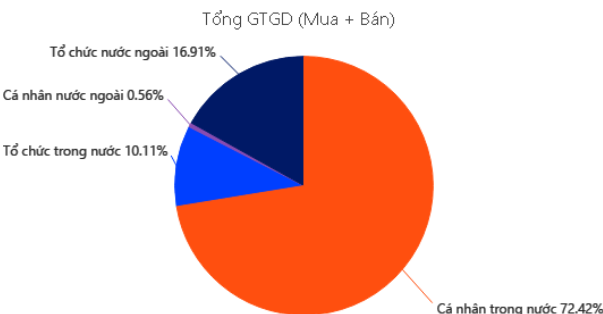
Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Kinh tế Việt Nam đứng trước nguy cơ tăng trưởng thấp nhất 40 năm

Các dự báo cho thấy trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng thấp nhất tính từ giữa thập niên 1980 trước khi phục hồi vào năm 2021 với mức tăng trưởng dự kiến là 7,3%. Trước sự bùng phát của đại dịch Covid-19, khó khăn kinh tế toàn cầu đang diễn biến rất nhanh và nghiêm trọng. Suy thoái kinh tế toàn cầu không còn là nguy cơ, mà đã trở thành thực tế, với việc tỷ lệ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 sẽ ở mức âm.

Chuyên gia phân tích của Vietnam Report nêu đánh giá tại báo cáo vĩ mô vừa công bố, sự “đứt gãy” cả về cung và cầu sẽ bị kéo dài trên toàn cầu cho đến khi vắc-xin chống Covid-19 được sử dụng rộng rãi (dự báo nhanh nhất là đến giữa năm 2021), nhưng những hậu quả kinh tế sẽ tồn tại dai dẳng trong trung hạn và dài hạn.

Nguy cơ một cuộc khủng hoảng toàn cầu có quy mô tương đương đại suy thoái năm 1930 là có thể xảy ra. Nền kinh tế và xã hội toàn cầu sẽ không bao giờ trở lại tình trạng “bình thường” như trước đại dịch nữa, với sự nổi lên của các quan điểm phát triển mới, các xu hướng mới và luật chơi kinh tế mới.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, mức tăng trưởng kinh tế trong quý 1/2020 của Việt Nam chỉ đạt 3,82%, đây là mức tăng thấp nhất nếu so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn từ 2011-2020.

Quý 1: Thu ngân sách đạt 391.000 tỷ đồng bằng 25,9% dự toán

Trong quý này, thu ngân sách Nhà nước trong cả quý 1 đạt 391.000 tỷ đồng, bằng 25,9% dự toán đồng thời chi ngân sách là 343.100 tỷ đồng, bằng 19,6% dự toán.

Ngày 15/4, Bộ Tài chính cho biết tổng thu ngân sách Nhà nước trong tháng Ba đạt 106.400 tỷ đồng. Như vậy, lũy kế thu ngân sách Nhà nước trong cả quý 1 là 391.000 tỷ đồng, bằng 25,9% dự toán và tăng 1,8% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong quý 1, thu nội địa đạt 324.700 tỷ đồng, bằng 25,7% dự toán, tăng 3,6% so cùng kỳ. Theo thống kê, hiện có 52/63 địa phương thu nội địa đạt tiến độ dự toán (trên 23%). Bên cạnh đó, chi ngân sách Nhà nước trong tháng Ba đạt 122.500 tỷ đồng, cả quý này đạt 343.100 tỷ đồng, bằng 19,6% dự toán, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Theo báo cáo từ Bộ Tài chính, các nhiệm vụ chi ngân sách quý 1 đã thực hiện theo đúng dự toán và tiến độ triển khai nhiệm vụ. Trong bối cảnh chống dịch COVID-19, ngân sách trung ương và địa phương đã tăng chi cho các hoạt động y tế, bảo đảm vệ sinh môi trường và các hoạt động hỗ trợ kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
04/15/2020	VN30F2004	1,74%	705,90	719,50	705,80	717,50	151.019	10.776,74
04/15/2020	VN30F2005	1,76%	683,70	697,50	683,10	695,00	24.739	1.707,89
04/15/2020	VN30F2006	1,83%	679,40	688,90	678,20	688,40	184	12,57
04/15/2020	VN30F2009	1,57%	679,00	688,50	677,10	686,30	80	5,46

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
TPC	7,5	6,99%	5.180		SSC	50,7	-6,97%	50	
DHM	4,44	6,99%	354.550		DTT	14,7	-6,96%	10	
CTD	56,7	6,98%	549.210		ABS	26,45	-6,87%	2.760	
TNC	13,8	6,98%	2.660		SC5	19	-6,86%	80	
D2D	55,3	6,96%	254.850		VAF	4,5	-6,83%	20	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
SPP	0,4	33,33%	378.600		ACM	0,4	-20%	74.500	
HKB	0,6	20%	442.700		KVC	0,7	-12,50%	109.200	
VIG	0,7	16,67%	336.900		SPI	0,7	-12,50%	24.700	
BII	0,8	14,29%	224.400		EVS	7,2	-10%	5.000	
MEC	1	11,11%	11.700		VCM	16,2	-10%	100	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
CTG	19,85	3,39%		11.234.330	VIC	96	0,42%		757.899.242
MSN	60,9	-0,16%		8.193.170	DBC	24,5	6,06%		30.072.621
STB	9,7	5,90%		6.363.720	VNM	99,2	0,20%		718.493.469
VRE	26,1	-0,38%		6.209.820	VHM	67,8	-0,29%		1.148.909.363
NLG	21,35	3,14%		5.363.460	TLG	30	2,21%		55.075.775

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

***Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.*